TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS - ST.
Ngày 03 - 4 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Văn Be;

2. Ông Võ Hoàng Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*: Bà Phạm Hải Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ: Số B N, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng Trung N, Phó Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: Lầu B số B L, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

-Trương Văn T, sinh năm 1983; Chức vụ: giám đốc khách hàng cá nhân; vắng mặt.

- Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990; Chuyên gia Phòng quản lý khách hàng cá nhân Đông Nam B; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn L1, sinh năm 1963; Địa chỉ: tổ I ấp T (nay là ấp B), xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà sơ thẩm đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là PV Ban K) có cho ông Dương Văn L1 vay vốn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số : 18090510517469/TTD/PVB ngày vay 05/9/2018.

Loại thẻ : Thông thường; số thẻ tín dụng: 5387 4288 801201285; Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng, ngày phát hành thẻ 25/9/2018, thời hạn sử dụng 36 tháng (từ ngày 25/; Mục đích vay vốn: tiêu dùng; Lãi suất 22%/năm. Biện pháp bảo đảm tiền vay tín chấp.

Đã trả gốc được số tiền 5.457.670 đồng và trả tiền phí sử dụng thẻ là 300.000 đồng, còn nợ gốc là 14.542.533 đồng, từ ngày 24/9/2019 là ông L1 vi phạm không trả tiền gốc, còn từ khi vay đến nay chưa trả tiền lãi cho Ngân hàng.

Lý do Ngân hàng yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng ông L1 chưa có điều kiện thanh toán nợ. Khi khởi kiện Ngân hàng yêu cầu ông L1 trả tổng cộng gốc và lãi suất 192.466.045 đồng, lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Nay đại diện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L1 thanh toán nợ gốc và lãi ngày 03/4/2025, tổng cộng nợ gốc 14.542.533 đồng, nợ lãi trong hạn 1.112.222 đồng, nợ lãi quá hạn 38.377.342 đồng, lãi phạt 6.995.004 đồng, tổng cộng 61.027.101 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng. Rút 01 phần yêu cầu khởi kiện với số tiền lãi là 131.438.944 đồng.

Bị đơn ông Dương Văn L1 *vắng mặt không có ý kiến trình bày:*

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông L1 như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử,Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 155, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Dương Văn L1. Buộc ông Dương Văn L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.542.533 đồng, nợ lãi trong hạn 1.112.222 đồng, nợ lãi quá hạn 38.377.342 đồng, lãi phạt 6.995.004 đồng, tổng cộng 61.027.101 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng. Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện với số tiền lãi 131.438.944 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về tố tụng: Ông Dương Văn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn L1.

Ngân hàng khởi kiện ông Dương Văn L1, ông Dương Văn L1 có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[**2**] Về nội dung:

[**2.1**] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 131.438.944 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 131.438.944 đồng.

[**2.2**] Về nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng cho bị đơn còn nợ số tiền vay gốc 14.542.533 đồng, bị đơn đã được Toà án Thông báo về việc thụ lý vụ án và trình bày ý kiến đồng ý còn nợ gốc 14.542.533 đồng, đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

[**2.3**] Về tiền lãi:Theo hợp đồng ký kết giữa các bên, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn lãi suất theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và mức lãi suất theo thoả thuận tại mục 13, 14 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi tính đến ngày 03/4/2025, nợ lãi trong hạn 1.112.222 đồng, nợ lãi quá hạn 38.377.342 đồng, lãi phạt 6.995.004 đồng, nên ông L1 phải thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định của pháp luật tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và thoả thuận giữa hai bên trong hợp đồng tín dụng.

[**3**] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở buộc ông Dương Văn L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.542.533 đồng, nợ lãi trong hạn 1.112.222 đồng, nợ lãi quá hạn 38.377.342 đồng, lãi phạt 6.995.004 đồng, tổng cộng 61.027.101 đồng.

[**4**] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[**5**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông L1 phải chịu án phí của số tiền phải thanh toán 61.027.101 đồng x 5% = 3.051.355 đồng. Tuy nhiên, ông L1 có đơn xin miễn án phí vì thuộc diện người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016. Miễn án phí cho ông L1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 5, 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 131.438.944 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện"Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với ông Dương Văn L1.

Buộc ông Dương Văn L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 61.027.101 (Sáu mươi mốt triệu, không trăm hai mươi bảy ngìn, một trăm lẻ một) đồng; Trong đó, nợ gốc 14.542.533 đồng, nợ lãi trong hạn 1.112.222 đồng, nợ lãi quá hạn 38.377.342 đồng, lãi phạt 6.995.004 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 03/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp các bên thỏa thuận việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn L1 được miễn án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 4.812.000 (Bốn triệu, tám trăm, mười hai nghìn) đồng tại biên lai thu số 0010083 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương

Nơi nhận:
- Phòng nghiệp vụ Tây Ninh;
-VKSND h. C, t.Tây Ninh;
-Chi CTHADS h. C, t.Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án (Hg).